

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JM NHẤT NGUYỄN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JM NHẤT NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JM NHAT NGUYEN SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110540713

**3. Ngày thành lập:** 14/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9, Lô D5 KĐT Nam Thăng Long, Đường Lạc Long Quân, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0875524310

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                              | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                     | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                     | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)                                                                                                                                   | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hoá<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                           | 4610        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)                                                                                                                                 | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng | 4659(Chính) |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)                                                                                                       | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                            | 4663        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                | 8230        |

|     |                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(trừ hợp báo)                                       | 8299 |
| 12. | Quảng cáo<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                           | 7310 |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh;<br>loại trừ hoạt động đấu giá      | 7410 |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                   | 4690 |
| 15. | In ấn<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                               | 1811 |
| 16. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(Trừ rập khuôn tem)                                                                                | 1812 |
| 17. | Sao chép bản ghi các loại<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                           | 1820 |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của<br>đấu giá viên) | 4789 |
| 19. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử     | 4791 |
| 20. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                              | 4101 |
| 21. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                        | 4102 |
| 22. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                  | 4211 |
| 23. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                   | 4212 |
| 24. | Xây dựng công trình điện                                                                                                       | 4221 |
| 25. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                            | 4222 |
| 26. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                             | 4223 |
| 27. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                              | 4229 |
| 28. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                       | 4291 |
| 29. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                | 4292 |
| 30. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                          | 4293 |
| 31. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                     | 4299 |
| 32. | Phá dỡ<br>(Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)                                                                | 4311 |
| 33. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự bao gồm<br>cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)       | 4312 |
| 34. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                          | 4321 |
| 35. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây<br>dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                        | 4752 |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 36. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 37. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: HOÀNG THỊ ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001177012723

Ngày cấp: 19/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 12, Thôn Yên Nhân, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 12, Thôn Yên Nhân, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001177012723

Ngày cấp: 19/11/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 12, Thôn Yên Nhân, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 12, Thôn Yên Nhân, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội